

**TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**
V/v: Nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2017; Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến chia cổ tức năm 2018.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

(Theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Trả cổ tức năm 2017:

- Trả cổ tức năm 2017: Mức trả 15%/Vốn điều lệ, tương ứng số tiền theo mệnh giá là 173.179.263.000đ
- Hình thức: Trả 15% bằng cổ phiếu.
- Thời gian hoàn thành: Không muộn hơn quý III/2018.

3. Kế hoạch lợi nhuận, dự kiến chia cổ tức năm 2018:

- Lợi nhuận sau thuế: 458,9 tỷ đồng.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL: 35%.
- Dự kiến chia cổ tức: 20%/Vốn điều lệ.

(Theo phụ lục 02 đính kèm)

II. Chuyển nhượng một phần vốn và thay đổi phương án sử dụng vốn tại dự án Thủy điện Mông Ân.

1. Các căn cứ:

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần xây lắp điện I;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng thường niên 2017 về việc huy động vốn cho dự án Thủy điện Mông Ân và kết quả đã huy động năm 2017;
- Căn cứ Thông tư 06/2016/TT-BCT ngày 16/4/2016. Qui định về điều kiện mua bán điện theo biểu giá tránh được: Trường hợp bên bán có nhiều nhà máy điện trên cùng một dòng sông thì chỉ được áp dụng theo biểu giá tránh được khi tổng công suất lắp đặt của các nhà máy phải nhỏ hơn 60MW;
- Hiện nay trên Sông Gâm, tổng công suất sẽ vượt quá qui định trên đây: PCC1 đã phát điện NM Bảo Lâm 1: 30 MW; đang đầu tư NM Mông Ân: 30MW, NM Bảo Lạc B chuẩn bị khởi công (tháng 6/2018): 18MW.

- Chuyển nhượng một phần vốn tại DA thủy điện Mông Ân để đủ điều kiện bán điện cả 03 nhà máy trên Sông Gâm theo biểu giá tránh được, đồng thời bổ xung thêm nguồn vốn tự có, đối ứng cho các dự án thủy điện có tiềm năng sẽ đầu tư trong các năm tiếp theo. Hiện tại Công ty đang phát triển thêm các dự án thủy điện mới tại Điện Biên (khoảng 70MW), Dự án Sông Nhiệm 4: 6MW tại Hà Giang – nằm trong chuỗi các DA thủy điện Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A. Các DA này sẽ khởi công vào cuối năm 2018 và trong năm 2019.

2. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông.

2.1. Đổi tên chủ sở hữu DA thủy điện Mông Ân và chuyển nhượng một phần vốn đầu tư:

- Đổi tên chủ sở hữu Dự án thủy điện Mông Ân từ Công ty cổ phần xây lắp điện I, sang Công ty con trực thuộc là Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Miền Bắc – thành lập mới.

- Công ty cổ phần Xây lắp điện I chuyển nhượng một phần vốn và nắm giữ không ít hơn 51% vốn điều lệ tại dự án này.

- Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty tiến hành các thủ tục chuyển nhượng và đổi tên chủ đầu tư theo quy định của pháp luật. Quyết định lựa chọn cổ đông mới có đủ năng lực tài chính, chuyên môn và có thể mạnh khác trong việc phát triển các dự án điện.

2.2. Thay đổi phương án sử dụng vốn:

- Đại hội thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán riêng lẻ năm 2017 từ hình thức PCC1 đầu tư trực tiếp Dự án thủy điện Mông Ân, chuyển sang góp vốn chi phối vào Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Miền Bắc, đảm bảo đầu tư Dự án hiệu quả hơn.

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty sử dụng nguồn vốn còn dư do việc giảm tỷ lệ sở hữu tại DA Mông Ân vào mục đích hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án khác, trên nguyên tắc đảm bảo an toàn và tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- HĐQT Công ty có trách nhiệm báo cáo cụ thể việc thay đổi sử dụng vốn với cổ đông vào Đại hội lần sau. Thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin tình hình sử dụng vốn với UBCK nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

III. Đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Sông Nhiệm 4.

1. Các căn cứ:

- Văn bản số 3099/UBND-CNGTXD ngày 13 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Giang về việc cho phép khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thủy điện Sông Nhiệm 4;

- Văn bản số 178/BC-UBND ngày 05 tháng 05 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Giang về việc bổ sung dự án thủy điện Sông Nhiệm 4, huyện Mèo Vạc vào quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Thông tin cơ bản về Dự án:

- Vị trí đại lý: Nằm trên Sông Nhiệm thuộc địa bàn xã Niêm Tông, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang;

- Công suất lắp máy: 6 MW;
- Điện lượng trung bình năm: 21,311 triệu kWh;
- NPV: 24,56;
- IRR: 12%;
- Tổng mức đầu tư: 196,334 tỷ đồng;
- Hình thức đầu tư: B.O;
- Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay tín dụng trong nước, tỷ lệ 30/70;
- Tiến độ: 22 tháng;
- Khởi công: Quý IV/2018, hoàn thành: Quý III/2020.

3. Nội dung trình.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua các nội dung:

- Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án thủy điện Sông Nhiệm 4;
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung đầu tư và quyết định các nội dung liên quan đến quá trình đầu tư dự án.

IV. Đầu tư bất động sản.

1. Các căn cứ:

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần xây lắp điện I;
- Căn cứ mục tiêu kế hoạch đầu tư BĐS giai đoạn 2018-2020 của Công ty.

2. Thông tin tổng quát về dự án dự kiến đầu tư.

- a. Quy mô diện tích: Từ 1,0÷2,0 ha
 - + Sản phẩm: - Nhà chung cư cao tầng.
 - Nhà thấp tầng.
 - + Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.000÷2.000 tỷ đồng.
- b. Vị trí địa lý: Địa bàn Hà Nội quanh khu vực vành đai 3 trở vào.
- c. Giá bán dự kiến: Từ 22÷ 30 triệu đồng/m² nhà chung cư.
- d. Doanh thu: 1.150÷ 2.300 tỷ đồng.
- e. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế: Đạt tối thiểu 10% doanh thu .
- f. Tiến độ thực hiện: Từ quý 4/2018; Hoàn thành quý 4 /2020
- g. Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn huy động khách hàng, vốn vay.
- h. Hình thức đầu tư: Mua lại công ty đang sở hữu DA hoặc chuyển chủ đầu tư về PCC1, tùy thuộc cụ thể các dự án đáng xem xét, đàm phán chuyển nhượng.

3. Nội dung trình.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông:

- Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án với các nguyên tắc nêu trong mục 2.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thực hiện các nội dung đầu tư của dự án.

V. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2018 từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017.

- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần xây lắp điện I
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- + Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 115.452.842 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 115.452.410 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: 432 cổ phiếu
- + Số lượng CP phát hành lần này/Tổng số CP đang lưu hành: 15%.
- + Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2017, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 8 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức tạm tính theo tỷ lệ phát hành là $8 \times 0,15 = 1,2$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 1 cổ phiếu; 0,2 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 17.317.862 cổ phiếu
- + Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 173.178.620.000 đồng
- + Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc quyền sở hữu của cổ đông Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán ngày 31/12/2017.
- + Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2017.
- + Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế.
- + Thời gian phát hành dự kiến: Không muộn hơn quý III/2018.
- + Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức.

2. Nội dung trình.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung:

- Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 và tăng vốn điều lệ theo nội dung cụ thể nêu trên.
- Xử lý các vấn đề phát sinh khác trong quá trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo quy định hiện hành.
- Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2018 từ việc chia cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, cụ thể như sau:
 - + Lập các văn bản, hồ sơ báo cáo phát hành nộp UBCK Nhà nước;

- + Lựa chọn thời gian chốt danh sách cổ đông và phân phối cổ phiếu thích hợp;
- + Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn thành việc phát hành;
- + Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc đăng ký điều chỉnh tăng vốn Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và sửa đổi nội dung của Điều lệ (phần nội dung liên quan đến vốn điều lệ) tương ứng với số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của phương án phát hành;
- + Thực hiện các công việc cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX);
- + Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để chia cổ tức nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích hợp pháp của Công ty.

VI. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.

1. Các căn cứ.

- Căn cứ qui định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ thực tế năng lực cán bộ và mục tiêu chiến lược của công ty giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung trình.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông 2018 thông qua nội dung: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty.

VII. Phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2018.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết mức phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2018 như sau:

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT: | 10.000.000 đồng/tháng. |
| + Ủy viên HĐQT: | 2.000.000 đồng/tháng. |
| + Trưởng Ban kiểm soát: | 6.000.000 đồng/tháng. |
| + Ủy viên Ban kiểm soát: | 1.500.000 đồng/tháng. |
| + Thư ký HĐQT: | 1.500.000 đồng/tháng. |

Trong trường hợp thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm chức danh điều hành trong Công ty và các công ty con thì được hưởng lương chức danh kiêm nhiệm theo Quy chế trả lương của đơn vị.

VIII. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018.

Công ty sẽ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập dựa trên cơ sở đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước, các yêu cầu của Công ty và đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con.

IX. Sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

1. Các căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần xây lắp Điện I được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 21/04/2017;
- Quy chế quản trị nội bộ hiện hành của Công ty Cổ phần xây lắp Điện I ban hành ngày 30/10/2015.

Kể từ thời điểm ban hành, các quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán đã có nhiều thay đổi đặc biệt là sau khi Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2017.

2. Nội dung trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Các điểm sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty (*phụ lục 03 đính kèm*); sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty (*phụ lục 04 đính kèm*). Các nội dung khác trong Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ hiện hành (nếu có) chưa phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung và ban hành trong quý 2- 2018 phù hợp qui định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là 09 nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình đại hội xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY No.1

Trụ sở: số 583 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 04.3845.6329

Website : www.pcc1.vn

Fax : 04.3823.1997

Email: pcc1@vnn.vn



Phụ lục 01: KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

(Đính kèm Tờ trình số: 01 ngày 06 tháng 4 năm 2018 /TTr-PCC1-HĐQT Công ty)

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế TNDN phản ánh trên BC KQKD hợp nhất năm 2017		236.661.088.790
II	Lợi nhuận sau thuế TNDN phản ánh trên BC KQKD riêng năm 2017		183.769.688.542
1	Lợi nhuận sau thuế từ KQKD năm 2017		168.381.999.910
2	Lợi nhuận được chia từ việc đầu tư vào các công ty con năm 2016		15.387.688.632
III	Vốn điều lệ cuối năm 2017		1.154.528.420.000
IV	Trích các quỹ		45.942.422.136
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	9.188.484.427
2	Quỹ đầu tư phát triển	10%	18.376.968.854
3	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	2%	
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	18.376.968.854
V	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 trên BCTC riêng sau khi trích quỹ (III)=(II) - (IV)		137.827.266.407
VI	Kế hoạch chia cổ tức năm 2017	15%	173.179.263.000
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	15%	173.179.263.000



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY No.1

Trụ sở: số 583 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
Điện thoại: 04.3845.6329 Fax : 04.3823.1997
Website : www.pcci.vn Email: pcci@vnn.vn



Phụ lục 02: CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018-2019

(Đính kèm Tờ trình số: 01 ngày 06 tháng 4 năm 2018 /TTr-PCCI-HĐQT Công ty)

TT	Các chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ		
			Kế hoạch	Thực hiện			(2)/(1)	(3)/(2)	(4)/(3)
A	B	C	1	2	3	4	6	7	8
I	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	5.157.040	4.634.317	6.168.575	8.001.289	90%	133%	130%
1	Xây lắp điện	Tr.đồng	2.605.332	2.011.361	3.085.936		77%	153%	
2	Sản xuất công nghiệp	Tr.đồng	650.273	507.926	567.286		78%	112%	
3	Đầu tư dự án bất động sản	Tr.đồng	482.107	424.214	571.321		88%	135%	
4	Đầu tư dự án thủy điện	Tr.đồng	950.838	801.445	1.009.476		84%	126%	
5	Sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng	468.489	889.372	934.557		190%	105%	
II	Tổng doanh thu	Tr.đồng	3.585.919	3.160.556	5.643.457	6.859.000	88%	179%	122%
1	Xây lắp điện	Tr.đồng	2.218.573	1.700.440	2.581.310		77%	152%	
2	Sản xuất công nghiệp	Tr.đồng	600.826	375.625	510.667		63%	136%	
3	Đầu tư dự án bất động sản	Tr.đồng	69.572	15.377	1.194.484		22%	7768%	
4	Đầu tư dự án thủy điện	Tr.đồng	272.258	279.396	508.679		103%	182%	
5	Sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng	424.690	789.718	848.316		186%	107%	
III	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	306.893	236.661	458.745	603.592	77%	194%	132%
1	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	8,6%	7,5%	8,1%	8,8%			
2	Lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ bình quân	%		20%	35%				
4	Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%		8,41%	14,10%				
5	Lãi cơ bản/ cổ phần	đồng		2.336	3.455				
4	Vốn điều lệ	Tr.đồng		1.154.528	1.327.707				
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng		2.813.992	3.254.361				
IV	Trích nộp ngân sách	Tr.đồng	170.920	144.627	250.020		85%	173%	
1	Thuế VAT	Tr.đồng	80.175	61.380	83.948				
2	Thuế xuất nhập khẩu	Tr.đồng	1.626	2.806	469				
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	85.637	48.849	103.598				
4	Thuế thu nhập cá nhân	Tr.đồng	4.064	2.725	2.499				
5	Thuế tài nguyên	Tr.đồng		18.261	38.799				
6	Thuế đất, thuế đất	Tr.đồng	3.247	5.432	3.738				
7	Các khoản phải nộp khác	Tr.đồng	695	5.175	16.969				
V	Tỷ lệ chia cổ tức	%		30%	15%				
VI	Tổng quỹ lương CBNV	Tr.đồng	193.824	170.270	213.210		88%	125%	
VII	Lao động và thu nhập								
1	Lao động bình quân	Người	1.346	1.336	1.346		99%	101%	
2	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	12,00	12,10	13,20		101%	109%	



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY No.1

Trụ sở: số 583 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
Điện thoại: 04.3845.6329 Fax : 04.3823.1997
Website : www.pcc1.vn Email: pcc1@vnn.vn



Phụ lục 03: SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

(Đính kèm tờ trình số: 01 /TTr-PCC1-HĐQT ngày 06 /4 /2018 của Hội đồng quản trị)

STT	Điều lệ Công ty CP Xây lắp Điện I	Đề nghị sửa đổi	Ghi chú
1	Phần mở đầu Điều lệ này đã được Hội đồng Quản trị thông qua theo ủy quyền của ĐHĐCĐ và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những quy định trong bản điều lệ này.	Phần mở đầu <u>Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày ... tháng ... năm ...</u>	
2	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và <u>Người đại diện theo pháp luật của Công ty</u>	
3	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 2. Công ty có thể <u>thay đổi</u> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Sửa lại từ cho phù hợp
4	Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu	Điều 6. <u>Chứng nhận</u> cổ phiếu Sửa cụm từ chứng chỉ thành chứng nhận cho khớp với tên Điều và phù hợp với TT 95/2017/TT-BTC	Sửa đổi lại theo TT 95/2017/TT-BTC
5	Điều 12. Quyền của Cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy	Điều 12. Quyền của Cổ đông 2. <u>Cổ đông phổ thông</u> có các quyền sau: a. Tham dự và <u>phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội	Sửa đổi lại theo TT

	quyền g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật h: Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (mười) 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này; Cổ đông, nhóm Cổ đông thực hiện quyền này có trách nhiệm cung cấp tài liệu xác nhận số lượng cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và thời gian nắm giữ cổ phần của từng Cổ đông để chứng minh thỏa mãn đầy đủ các điều kiện trên 3.c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;	đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền g. Trường hợp Công ty giải thể <u>hoặc phá sản</u>, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng <u>với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty</u> sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán <u>cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác</u> của Công ty theo quy định của pháp luật h: Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 129</u> Luật doanh nghiệp; 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (mười) 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 26 và Điều 38 Điều lệ này; 3.c Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự <u>và biểu quyết</u> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;	95/2017/TT-BTC
6	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <u>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung</u>	

	3.c Số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; 3.e Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc <i>theo Điều 149 Luật doanh nghiệp...</i> 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty theo quy định."	<u>liên quan.</u> 3.c Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị <u>bị giảm quá một phần ba (1/3)</u> so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; 3.e Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc theo Điều 160 Luật doanh nghiệp... 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại	Chỉ dẫn tham chiếu sai, chỉnh sửa lại theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014
7	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;	Sửa đổi lại theo TT 95/2017/TT-BTC

	phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập; 1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;	1. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được <u>kiểm toán</u>;	
8	Điều 16. Các đại diện được ủy quyền 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;	Điều 16. Đại diện theo ủy quyền 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó <u>và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp</u>; b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông <u>tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp</u>	Sửa đổi lại theo TT 95/2017/TT-BTC
9	Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Các quyết định của ĐHĐCĐ (trong các trường hợp quy định tại điều 15.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó	Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ <u>ít nhất 65%</u> cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua	Sửa đổi lại tỷ lệ cho phù hợp
10	Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp ĐHĐCĐ 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều 18.3 Điều lệ này;	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05)</u>	Sửa đổi lại theo TT 95/2017/TT-BTC

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến Danh sách cổ đông cổ đông có quyền dự họp; c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; f. Xác định thời gian và địa điểm họp; g. Gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này; h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài	<u>ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</u> b. Chuẩn bị chương trình, nội dung <u>đại hội</u>; c. Chuẩn bị tài liệu cho <u>đại hội</u>; d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên e. Xác định thời gian và địa điểm <u>tổ chức đại hội</u>; f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g. Các công việc khác phục vụ <u>đại hội</u> 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). <u>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông</u>	
---	--	--

liệu hợp theo thông báo mời hợp quy định tại Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời hợp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu hợp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 12.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. 4. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại	<u>báo hợp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời hợp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</u> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</u>	
--	--	--

	phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 1 của điều 18 trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại <u>khoản 4 Điều này</u> nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a. <u>Kiến nghị</u> được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) <u>tháng</u> theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	
11	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết 3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>1. Trước khi khai mạc cuộc họp</u>, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết 3. Cổ đông hoặc <u>đại diện</u> được <u>ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc</u> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	
12	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất	Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Chuyển sang Điều 22	Sửa lại cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC

	51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. Chưa có	6. <u>Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</u>	
13	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ 6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <u>Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</u> 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa lại cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC Chuyển từ điều 21
14	Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty	Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông <u>phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</u>	Sửa lại cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC
15	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này	Bổ sung cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC

16	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến 30% được đề cử hai thành viên; từ trên 30% đến 50% được đề cử ba thành viên; từ trên 50% đến 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ trên 65% được đề cử đủ số ứng viên.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</u>	Sửa lại cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC
17	4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;	4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; <u>trừ trường hợp bất khả kháng;</u> <u>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</u>	
18	Điều 27 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm	Điều 27 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162</u> Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty	

	Công ty và liên doanh);		
19	Điều 30. Các cuộc họp của HĐQT 4. Các cuộc họp nêu tại khoản 3 điều 30 phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp... 8. ...Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất 14. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	Điều 30. Cuộc họp của HĐQT 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) <u>ngày làm việc</u>, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này 8. ... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Bổ sung: Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp. 14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.	Sửa lại cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC

20	Điều 34 Thư ký công ty	Điều 34. Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị công ty 2. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm Thư ký công ty Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;	Sửa lại cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC
21	Điều 38. Thành viên ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát bao gồm ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của	Điều 38. Thành viên ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát bao gồm ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên	Sửa lại cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC

	Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.	hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty <u>trong ba (03) năm liền trước đó.</u>	
22	Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. 4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website đó.	Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán 4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.	Sửa lại cho phù hợp với Thông tư 95/2017/TT-BTC
23	Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ thông tin cho cổ đông và công chúng theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014, Luật chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan	



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY No.1

Trụ sở: số 583 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
Điện thoại: 04.3845.6329
Website : www.pcc1.vn

Fax : 04.3823.1997
Email: pcc1@vnn.vn



Phụ lục 04: SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

(Đính kèm tờ trình số 04 /TTr-ĐHĐCĐ ngày 06 /4 /2018 của Hội đồng quản trị)

STT	QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY HIỆN TẠI	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI
1	Điều 2: Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt - <i>Quản trị Công ty:</i> Là hệ thống các nguyên tắc và quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan đến Công ty. - <i>Người quản lý:</i> Theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 1 của Điều lệ bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn - <i>Cổ đông lớn:</i> Là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty - <i>Người có liên quan:</i> Được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và các đối tượng khác được quy định tại các Quy chế có liên quan của Công ty	Điều 2: Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt - <i>Quản trị công ty:</i> là hệ thống các nguyên tắc gồm: Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty - <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp. - <i>Cổ đông lớn</i> là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán. - <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
2		Bổ sung vào Điều 2 - <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy

		định của Điều lệ công ty. - <i>Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành</i> (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty. - <i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i> (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp. - <i>Người phụ trách quản trị Công ty</i> là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2015/NĐ-CP.
3	Điều 3: Quyền của cổ đông Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định liên quan khác của pháp luật Việt Nam. Quyền của cổ đông được quy định tại và Điều 12 của Điều lệ Công ty. Trong đó, một số quyền quan trọng được quy định cụ thể như sau: 3.1 Quyền được thông tin đầy đủ theo định kỳ và đột xuất về hoạt động của Công ty: Cơ chế cung cấp thông tin và nội dung thông tin được cung cấp cho cổ đông được quy định tại Chương X của Quy chế này. 3.2 Quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ: Trong trường hợp nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Công ty thì HĐQT, BKS, Bộ máy quản lý phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. 3.3 Quyền khởi kiện nhân danh công ty:	Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông 1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114, Điều 115 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra cổ đông Công ty đại chúng có các quyền sau đây: a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật. 2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp

Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu từ 1% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn ít nhất là sáu tháng liên tục có quyền yêu cầu BKS khởi kiện vụ án dân sự đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:

- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định của HĐQT; thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc đã sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty nhằm mục đích tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc đã lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty nhằm mục đích tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc đã lưu giữ, sử dụng con dấu nhằm mục đích tư lợi, hay phục vụ cho lợi ích của cá nhân hoặc của người khác.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện của cổ đông, nhóm cổ đông nói trên, BKS phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu.

Trường hợp BKS không khởi kiện theo quy định thì cổ đông, nhóm cổ đông nói trên có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên HĐQT, Tổng giám đốc theo các quy định về trình tự, thủ tục của pháp luật về tố tụng dân sự.

3.4 Quyền được nhận cổ tức:

Cổ đông được quyền nhận cổ tức theo Chính sách cổ tức của Công

	ty được đề cập tại Điều 5 của Quy chế này. 3.5 Quyền ưu tiên đối với cổ phần chào bán: Cổ đông có quyền ưu tiên mua đối với cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty	
4	<u>Điều 6 Chuẩn bị cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên</u> Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu mười (10) ngày trước ngày chốt danh sách	<u>Điều 6 Chuẩn bị cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên</u> Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng
5	<u>Thông báo mời họp ĐHĐCĐ</u> Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau: - Cách thức gửi thông báo mời họp: Cách thức thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ. Thông báo mời họp có thể được (i) gửi qua địa chỉ thư điện tử và đăng tải trên trang thông tin điện tử - website của Công ty; (ii) công bố công khai trên các phương tiện truyền thông có số lượng lớn độc giả; (iii) đăng tải trên các báo ra ở trung ương hoặc địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính.	<u>Thông báo mời họp ĐHĐCĐ</u> Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau: <u>Cách thức gửi thông báo mời họp:</u> - <u>Công bố trên website của Công ty tại địa chỉ pcc1.vn</u> - <u>Công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM</u> - <u>Gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức đảm bảo tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin</u> - <u>Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.</u>
6	- Thông tin trong thông báo mời họp: Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin bao gồm: + Tên và địa chỉ Công ty + Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng	<u>Thông báo họp ĐHĐCĐ bao gồm chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp và đường dẫn để tải tài liệu họp từ trang thông tin điện tử của Công ty</u>

	ký kinh doanh của Công ty + Thời gian và địa điểm họp + Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông + Ngày đăng ký cuối cùng + Chương trình nghị sự + Mẫu giấy ủy quyền + Phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận; dự thảo nghị quyết + Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu họp + Thủ tục để nhận được các thông tin cơ bản + Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp + Địa điểm đăng ký dự họp + Người được Công ty cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông về những sai phạm trong việc đăng ký dự họp + Địa chỉ liên lạc và thông tin về người mà cổ đông sẽ gửi chỉ dẫn biểu quyết bằng văn bản tới.	
7		<u>Thông tin và Tài liệu họp ĐHĐCĐ:</u> Bổ sung <u>Tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty pcc1.vn và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội.</u>
8	- <i>Xác định các cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào các nội dung chương trình họp:</i> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào nội dung chương trình họp. + Việc kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty theo quy định tại Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp. Văn bản kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ phải bao gồm các thông tin sau:	<i>Xác định các cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào các nội dung chương trình họp :</i> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 12 Điều lệ công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên,</u>

	• Tên cổ đông; • Số lượng, loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ; • Số và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty; • Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; • Chữ ký của cổ đông; • Lý do đưa ra kiến nghị Nếu người ký văn bản kiến nghị là đại diện của cổ đông phải gửi kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ. + HĐQT có quyền từ chối các kiến nghị của cổ đông trong các trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều 138 Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, HĐQT cũng có quyền từ chối kiến nghị của cổ đông nếu kiến nghị đó không tuân thủ quy định pháp luật.	<u>mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung đề xuất đưa vào chương trình họp, lý do đưa ra kiến nghị.</u> Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau: - <u>Đề xuất</u> được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này; - Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ bàn bạc và thông qua
9	Điều 10: Báo cáo của HĐQT và BKS tại ĐHĐCĐ 10.1 Báo cáo hoạt động của HĐQT Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ phải tối thiểu có các nội dung sau: - Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính; - Hoạt động của HĐQT; - Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT; - Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành - Các kế hoạch dự kiến trong tương lai	Điều 10. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 10.1 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau: - <u>Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</u> - Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị; - Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có); - Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;

	10.2 Báo cáo hoạt động của BKS Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ phải tối thiểu có các nội dung sau:	- Kết quả giám sát đối với người điều hành khác; - Các kế hoạch chiến lược dài hạn. 10.2 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d5 điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, đảm bảo có các nội dung sau: - <u>Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</u>
10	Điều 12: Thành phần, cơ cấu của Hội đồng quản trị 12.2 Cơ cấu HĐQT - HĐQT bao gồm Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT. HĐQT sẽ thành lập các tiểu ban phụ trách các lĩnh vực cụ thể theo nghị quyết của HĐQT tại từng thời điểm. - Quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT được quy định tại Điều 28 của Điều lệ. Chủ tịch HĐQT, được bầu theo nguyên tắc quá bán, sẽ xây dựng tài liệu mô tả công việc của từng vị trí công tác cho các thành viên của HĐQT khi cần thiết. 12.4 Các dạng thành viên của HĐQT - - Tính độc lập của thành viên HĐQT độc lập chỉ được đáp ứng khi thành viên HĐQT đó đáp ứng được các yêu cầu bắt buộc sau đây: + Không phải người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; + Không phải thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám	Điều 12: Thành phần, cơ cấu của Hội đồng quản trị 12.2 Cơ cấu HĐQT Bổ sung <u>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.</u> 12.4 Các dạng thành viên của HĐQT - - Tính độc lập của thành viên HĐQT độc lập chỉ được đáp ứng khi thành viên HĐQT đó đáp ứng được các yêu cầu bắt buộc sau đây: + Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. + Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các

đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát; + Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty; + Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong 02 (hai) năm gần nhất; + Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất. 12.5 Ứng cử, đề cử, thẩm tra tư cách ứng cử viên - Thông tin về các ứng viên được đề cử vào HĐQT phải được <u>công bố trước khi</u> tổ chức ĐHĐCĐ để đảm bảo cho các cổ đông nhận được đầy đủ thông tin để xác định năng lực của các ứng viên cũng như đánh giá tính độc lập của họ.	khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; + Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty; + Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; + Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó. 12.5 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị - Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được <u>công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày</u> khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, <u>ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.</u> <u>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</u> <u>Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử</u>
--	--

		<u>một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</u> <u>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u>
11	Điều 16: Quy trình làm việc của Hội đồng Quản trị 16.2 Hợp HĐQT - Các cuộc họp HĐQT, địa điểm, thời gian, thông báo, số lượng, trình tự biểu quyết... được quy định tại Điều 30 của Điều lệ.	Điều 16: Quy trình làm việc của Hội đồng Quản trị 16.2 Hợp HĐQT - Các cuộc họp HĐQT, địa điểm, thời gian, thông báo, số lượng, trình tự biểu quyết... được quy định tại Điều 30 của Điều lệ <u>và Điều 153 Luật doanh nghiệp.</u> - Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
12	Điều 22 Thư ký Công ty	<u>Điều 22 Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty</u> <u>Bổ sung</u> <u>22.3. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm Thư ký Công ty</u>

		<u>Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty</u> - <u>Không phải là người làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty</u> - <u>Về phẩm chất đạo đức: có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của Công ty.</u> - <u>Là người có hiểu biết về pháp luật Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</u> a. <u>Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</u> b. <u>Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</u> c. <u>Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</u> d. <u>Tham dự các cuộc họp;</u> e. <u>Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</u> f. <u>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</u> g. <u>Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.</u> h. <u>Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</u>
13	Điều 23: Thành phần và yêu cầu đối với thành viên BKS	Điều 23: Thành phần và yêu cầu đối với thành viên BKS

	23.3 Tiêu chuẩn và yêu cầu của thành viên BKS - Tiêu chuẩn về thành viên BKS được quy định tại Điều 38 của Điều lệ. Ngoài ra, các tiêu chuẩn của kiểm soát viên còn được Quy chế này quy định cụ thể như sau: + ... + Thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.	<u>Bổ sung nội dung Ứng cử, đề cử kiểm soát viên</u> <u>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 12 Quy chế này và Điều lệ Công ty.</u> <u>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</u> 23.3 Tiêu chuẩn và yêu cầu của thành viên BKS Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau: + ... + Thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty <u>trong 03 năm liền trước đó.</u>
14	Chưa có	Điều 28: Quy trình hoạt động của Ban kiểm soát <u>Bổ sung thêm:</u> Cuộc họp của Ban kiểm soát <u>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.</u> <u>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và</u>

		<u>trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.</u>
15	Điều 49: Các nội dung công bố thông tin	Điều 49: Các nội dung công bố thông tin Bổ sung: 49.1 <u>Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Công ty</u> 1. Công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp. 2. Trong trường hợp Công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình. 49.6 <u>Tổ chức công bố thông tin</u> Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Công ty phải có ít nhất một nhân viên thực hiện công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của Công ty có trách nhiệm sau: - Công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; - Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.
16		Bổ sung CHƯƠNG XII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH Điều 55 Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này căn cứ đề nghị của HĐQT hoặc có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan đến các quy định trong Quy chế này. Điều 56 Hiệu lực thi hành 1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua và chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành Quy chế. Quy chế này

		thay thế Quy chế Quản trị Công ty ban hành theo Quyết định số 41A/QĐ-PCC1-HĐQT ngày 30/10/2015 của Hội đồng quản trị Công ty. 2. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này sẽ được áp dụng theo các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành có liên quan của Pháp luật và các quy chế có liên quan khác. 3. Trong quá trình thực hiện, Công ty sẽ xem xét và tiến hành sửa đổi, bổ sung các nội dung cho phù hợp với thực tế, đáp ứng với yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn.
--	--	--